

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 05/2018/DSST
Ngày: 23 - 03 - 2018
Về việc: “Tranh chấp hợp
đồng mua bán tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thế Vỹ

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

2. Bà Phan Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 52/2017/TLST-DS, ngày 17 tháng 5 năm 2017, về: “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2017/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Trúc M, Sinh năm: 1969

Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố N, phường L, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Chỗ ở: Tổ dân phố P, phường T, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

Bị đơn: Ông Đào Văn Đ, Sinh năm: 1985

Địa chỉ cư trú: Thôn H, xã B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

Người làm chứng:

1. Ông Đào Văn L, Sinh năm: 1954

Nơi cư trú: Thôn H, xã B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

2. Nguyễn Kỳ V, Sinh năm: 1982

Nơi cư trú: Thôn H, xã B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03/03/2017; bản tự khai ngày 09/6/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Phạm Thị Trúc M trình bày: Từ ngày 26/6/2015 đến ngày 17/7/2015, ông Đào Văn Đ có mua vật liệu xây dựng tại cửa hàng của bà M với tổng số tiền là 40.563.000đ. trong quá trình đó, ông Đ đã trả cho bà M, cụ thể:

Ngày 24/6/2015, trả 10.000.000đ

Ngày 26/6/2015, trả 5.000.000đ

Ngày 08/7/2015, trả 10.000.000đ

Tổng cộng ba lần, ông Đ đã trả được 25.000.000đ, còn nợ lại 15.563.000đ. Từ sau đơn đặt hàng cuối cùng ngày 17/7/2015, ông Đ không trả thêm cho bà M thêm một đồng nào nữa. Bà M có cử người đến đòi nợ nhiều lần nhưng ông Đ không trả. Bà M yêu cầu ông Đ phải trả lại cho bà M số tiền nợ gốc là 15.563.000đ và lãi suất từ tháng 01/2016 đến tháng 6/2017 là 17 tháng.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, vắng mặt tại phiên tòa và các phiên hòa giải. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 438 và Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005, Chấp nhận yêu cầu của bà M buộc ông Đào Văn Đ phải trả lại cho bà Phạm Thị Trúc M 15.563.000đ nợ gốc và tiền lãi trong thời hạn 17 tháng là: 1.984.300đ, tổng cộng: 17.547.300đ. Ông Đ phải chịu 5% án phí dân sự sơ thẩm.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án:

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp: Bảng tổng hợp vật tư; sổ hộ khẩu mang tên Trần Văn H, chứng minh nhân dân mang tên Phạm Thị Trúc M; tin nhắn lúc 10:39, thứ 4 ngày 26/7 từ số điện thoại 090.5818122; tin nhắn lúc 14:52, thứ 7, ngày 29/7 từ số điện thoại 090.5818122.

Tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập: Công văn số 166/TT.TCTK-ĐSTK, ngày 06/02/2018 của Trung tâm tính cước và thanh khoản Mobifone.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ông Đào Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để xét xử nhưng ông Đ vắng mặt không có lý do. Do đó, áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Nguyên đơn bà M yêu cầu ông Đ phải trả cho bà M số tiền ông Đ mua vật liệu xây dựng về xây dựng nhà còn thiếu là 15.563.000đ. Mặc dù bà M không có chứng cứ trực tiếp để chứng minh số tiền ông Đ còn thiếu do mua vật liệu xây dựng tại cửa hàng của bà M về xây dựng nhà vào năm 2015 nhưng căn cứ vào Bảng tổng hợp vật tư do bà M theo dõi thì ông Đ có mua vật liệu xây dựng của bà M từ ngày 26/6/2015 đến ngày 17/7/2015 với tổng số tiền là: 40.563.000đ. Ông Đ đã trả dần cho bà M được 25.000.000đ làm 03 lần, cụ thể: Ngày 24/6/2015, trả 10.000.000đ; ngày 26/6/2015, trả 5.000.000đ; ngày 08/7/2015, trả 10.000.000đ, ông Đ còn nợ lại: 15.563.000đ.

[2.2] Người làm chứng Nguyễn Kỳ V khai: “Tôi có nhớ trước đây tôi có chở vật liệu xây dựng cho bà M bằng ghe đò từ Ba Ngòi, C qua biển đảo H nhưng tôi không rõ chở hàng cho ai, chỉ biết chở vật liệu xây dựng qua để ở chỗ

cầu đồ H tập kết ở đó, còn việc ai đến lấy hàng thì tôi không rõ”.

[2.3] Lời khai của người làm chứng Đào Văn L là cha ruột của ông Đào Văn Đ: “Vào khoảng 2015, con tôi xây nhà, lúc xây có mua vật liệu xây dựng bên nội thành thành phố C (thường gọi Ba Ngòi) thuê đồ chở về thôn H để xây nhà. Nhưng con tôi mua vật liệu xây dựng ở đâu thì tôi và gia đình không biết nên việc nợ tiền vật liệu xây dựng của ai hay không, tôi cũng không rõ. Trước đây, Tòa án có gửi giấy về việc bà M đòi nợ Đào Văn Đ, gia đình tôi có báo lại với Đào Văn Đ thì chỉ nghe nói là con biết rồi”.

[2.4] Tại tin nhắn lúc 10:39, thứ 4 ngày 26/7 từ số điện thoại 090.5818122 có nội dung: “em chào chị M. Cho e xin lỗi chị, e đã sai quá rồi. chị thương dùm cho hoàng cảnh e mà tạo cho e cơ hội để e vượt qua tai nạn 3 năm tam tai. E trả xong nợ ngân hàng e sẽ đến gặp chị. Đầu tháng 9dl e gửi hết số tiền e nợ chị. E xin thề độc! chị cho e cơ hội này”; tin nhắn lúc 14:52, thứ 7, ngày 29/7 từ số điện thoại 090.5818122 có nội dung: “dạạ chị M cho e tới ngày 2/9 e gửi hết cho chị 16triệu lun nha chị”.

[2.5] Tại Công văn số 166/TT.TCTK-ĐSTK, ngày 06/02/2018 của Trung tâm tính cước và thanh khoản Mobifone đã trả lời: “Số điện thoại 0905818122, tên thuê bao: Đào Văn Đ, Loại thuê bao: Trả sau; số CMTND: 225223628; năm sinh: 20/07/1985; địa chỉ/ hộ khẩu: H, xã B, C, Khánh Hòa”.

[2.6] Tổng hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và những phân tích nói trên có đủ căn cứ khẳng định: Trong khoảng thời gian từ ngày 26/6/2015 đến ngày 17/7/2015, ông Đào Văn Đ có mua vật liệu xây dựng của bà M mang về thôn H, xã B, thành phố C để xây dựng nhà, tổng số tiền ông Đã mua vật liệu xây dựng là: 40.563.000đ. Ông Đã trả dần cho bà M được 25.000.000đ làm 03 lần, cụ thể: Ngày 24/6/2015, trả 10.000.000đ; ngày 26/6/2015, trả 5.000.000đ; ngày 08/7/2015, trả 10.000.000đ, ông Đ còn nợ lại: 15.563.000đ. Nhưng đến nay, ông Đào Văn Đ vẫn chưa trả dứt điểm số nợ cho bà M là vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Do đó, bà M yêu cầu ông Đ phải trả lại cho bà 15.563.000đ tiền còn nợ là có căn cứ, phù hợp với Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005 nên chấp nhận.

[2.7] Về lãi suất: Bà M yêu cầu ông Đ phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm tháng 01/2016 đến tháng 6/2017 là 17 tháng. Yêu cầu của bà M là có căn cứ, phù hợp với Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005 nên chấp nhận. Tại Quyết định số: 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước quy định mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt nam là 9,0%/năm. Do đó, ông Đ phải trả tiền lãi cho bà M với số tiền cụ thể như sau:

$$15.563.000đ \times 9\%/năm \times 17 \text{ tháng}/12 \text{ tháng} = 1.984.300đ.$$

[2.8] Tổng cộng cả gốc và lãi ông Đ phải trả cho bà M là: 15.563.000đ + 1.984.300đ = 17.547.300đ

[2.9] Về án phí: Ông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu của bà M được Tòa án chấp nhận theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cụ thể: $17.547.300đ \times 5\% = 877.400đ$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 428; Điều 438; Điều 305 Bộ luật dân sự 2005; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Trúc M buộc ông Đào Văn Đ phải trả cho bà Phạm Thị Trúc M 15.563.000đ nợ gốc và 1.984.300đ tiền lãi, tổng cộng cả gốc và lãi là: 17.547.300đ (Mười bảy triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn ba trăm đồng).

2. Về án phí: Ông Đào Văn Đ phải chịu 877.400đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Phạm Thị Trúc M 689.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2016/0011540, ngày 08/03/2017 và số: AA/2016/0011717, ngày 09/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C.

3. Quy định: Kể từ ngày bà Phạm Thị Trúc M có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Đào Văn Đ chưa thi hành xong khoản tiền phải trả cho bà Phạm Thị Trúc M. Hàng tháng, ông Đào Văn Đ còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với số tiền nợ gốc và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bà Phạm Thị Trúc M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ông Đào Văn Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Khánh Hòa
- VKSND thành phố C
- Chi cục THADS thành phố C
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHAN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thế Vỹ